

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN NĂM HỌC 2018 - 2019

Phần 01: CÁC LOẠI HÌNH - HỆ - BẠC - NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo	Hệ chính quy tập trung				Hệ vừa làm vừa học	
	Cao học	Đại học	Liên thông đại học	Cao đẳng	Đại học	Liên thông đại học
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử		7510203	7510203	6510304	7510203	7510203
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		7510301	7510301	6510303	7510301	7510301
Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông		7510302	7510302		7510302	7510302
Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông				6510312		
Công nghệ thông tin		7480201	7480201	6480201	7480201	7480201
Công nghệ thực phẩm	8540101	7540101	7540101	6540103	7540101	7540101
Quản trị kinh doanh		7340101	7340101	6340114	7340101	7340101
- Chuyên ngành QTKD Tổng hợp		x	x	x	x	x
- Chuyên ngành Quản trị Marketing		x				
- Chuyên ngành Quản trị Tài chính		x				
- Chuyên ngành Kế toán				x		
Kỹ thuật xây dựng		7580201	7580201		7580201	7580201
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng				6510104		
Thiết kế công nghiệp		7210402	7210402	6210401	7210402	7210402
- Chuyên ngành Thiết kế Sản phẩm		x	x	x	x	x
- Chuyên ngành Thiết kế Thời trang		x	x	x	x	x
- Chuyên ngành Thiết kế Đồ họa		x	x	x	x	x
- Chuyên ngành Thiết kế Nội thất		x	x	x	x	x

Phần 02: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

[1] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ ▪ Mã ngành đào tạo: [7510203] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Cơ khí ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử có kiến thức chuyên môn tích hợp của nhiều lĩnh vực Cơ khí, Điện, Điện tử, Điều khiển tự động, ... có khả năng thiết kế, chế tạo, vận hành, cải tiến và bảo trì các hệ thống máy móc thiết bị cơ điện tử trong các quy trình sản xuất công nghiệp; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, ứng dụng kỹ thuật cơ điện tử giải quyết các vấn đề thực tiễn; có đạo đức nghề nghiệp và tư duy độc lập; có khả năng lao động sáng tạo, thích ứng với những biến động của thị trường lao động; có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu, làm việc và có khả năng học tiếp lên bậc học cao hơn.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CDR CTĐT)</p>

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Tích lũy các kiến thức cơ bản về: <ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học môi trường, pháp luật và quản lý, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh. - Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn TOEIC 400 điểm. + CDR_A.02: Tích lũy kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành theo hướng tích hợp các lĩnh vực: <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ cơ khí; - Công nghệ điện, điện tử; - Truyền thông công nghiệp, công nghệ thông tin; - Công nghệ tự động hóa; - Bảo hộ lao động và quản lý sản xuất. <p>(2) Kỹ năng: Thực hiện, xử lý các công việc thuộc lĩnh vực cơ điện tử đối với các dây chuyền sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Phân tích, lựa chọn phương án khai thác, vận hành dây chuyền sản xuất đạt hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn lao động. + CDR_B.02: Phát hiện, nhận diện các sự cố để xây dựng kế hoạch hiệu chỉnh, bảo trì, sửa chữa các máy, thiết bị. + CDR_B.03: Phân tích, so sánh hiệu quả khai thác máy, thiết bị để đề xuất những cải tiến, thiết kế mới. + CDR_B.04: Thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu sản xuất, lập báo cáo, đánh giá, tư vấn lựa chọn phương án công nghệ. + CDR_B.05: Tìm hiểu, áp dụng công nghệ mới và chuyển giao công nghệ. + CDR_B.06: Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng và giải quyết một số vấn đề cơ bản trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử. + CDR_B.07: Sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc chuyên môn, giao tiếp cơ bản và tham khảo các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành. + CDR_B.08: Thể hiện giao tiếp, ứng xử văn minh, kết hợp với đồng nghiệp làm việc nhóm thành thực. <p>(3) Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Thể hiện tính trung thực, khiêm tốn, đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ môi trường. + CDR_C.02: Thể hiện sự nỗ lực, chịu khó; rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc công nghiệp; luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của công việc.
<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO																											
	tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.																											
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa:</p> <p>(1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 150 tín chỉ</p> <p>(2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục quốc phòng – an ninh - Giáo dục thể chất + Kiến thức Giáo dục đại cương: <table border="0" style="width: 100%; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 50%;">- Khoa học tự nhiên</td> <td style="width: 20%; text-align: right;">27 tín chỉ</td> <td style="width: 30%; text-align: right;">chiếm 17.88%</td> </tr> <tr> <td>- Khoa học xã hội</td> <td style="text-align: right;">24 tín chỉ</td> <td style="text-align: right;">chiếm 15.89%</td> </tr> <tr> <td>- Tổng</td> <td style="text-align: right;">51 tín chỉ</td> <td style="text-align: right;">chiếm 33.77%</td> </tr> </table> + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: <table border="0" style="width: 100%; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 50%;">- Cơ sở ngành</td> <td style="width: 20%; text-align: right;">63 tín chỉ</td> <td style="width: 30%; text-align: right;">chiếm 41.72%</td> </tr> <tr> <td>- Chuyên ngành</td> <td style="text-align: right;">30 tín chỉ</td> <td style="text-align: right;">chiếm 19.87%</td> </tr> <tr> <td>- Tổng</td> <td style="text-align: right;">93 tín chỉ</td> <td style="text-align: right;">chiếm 61.59%</td> </tr> </table> + Bài thi tốt nghiệp: <table border="0" style="width: 100%; margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 50%;">- Thực tập tốt nghiệp</td> <td style="width: 20%; text-align: right;">2 tín chỉ</td> <td style="width: 30%; text-align: right;">chiếm 01.32%</td> </tr> <tr> <td>- Bài thi Lý luận chính trị (bắt buộc)</td> <td style="text-align: right;">0 tín chỉ</td> <td style="text-align: right;">chiếm 00.00%</td> </tr> <tr> <td>- Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp</td> <td style="text-align: right;">5 tín chỉ</td> <td style="text-align: right;">chiếm 03.31%</td> </tr> </table> 	- Khoa học tự nhiên	27 tín chỉ	chiếm 17.88%	- Khoa học xã hội	24 tín chỉ	chiếm 15.89%	- Tổng	51 tín chỉ	chiếm 33.77%	- Cơ sở ngành	63 tín chỉ	chiếm 41.72%	- Chuyên ngành	30 tín chỉ	chiếm 19.87%	- Tổng	93 tín chỉ	chiếm 61.59%	- Thực tập tốt nghiệp	2 tín chỉ	chiếm 01.32%	- Bài thi Lý luận chính trị (bắt buộc)	0 tín chỉ	chiếm 00.00%	- Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp	5 tín chỉ	chiếm 03.31%
- Khoa học tự nhiên	27 tín chỉ	chiếm 17.88%																										
- Khoa học xã hội	24 tín chỉ	chiếm 15.89%																										
- Tổng	51 tín chỉ	chiếm 33.77%																										
- Cơ sở ngành	63 tín chỉ	chiếm 41.72%																										
- Chuyên ngành	30 tín chỉ	chiếm 19.87%																										
- Tổng	93 tín chỉ	chiếm 61.59%																										
- Thực tập tốt nghiệp	2 tín chỉ	chiếm 01.32%																										
- Bài thi Lý luận chính trị (bắt buộc)	0 tín chỉ	chiếm 00.00%																										
- Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp	5 tín chỉ	chiếm 03.31%																										

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	– Tổng 7 tín chỉ chiếm 04.64%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	▪ Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử có thể làm các công việc về kỹ thuật và quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo, ... thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

[2] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN ĐIỆN TỬ

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN ĐIỆN TỬ ▪ Mã ngành đào tạo: [7510301] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Điện điện tử ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ	[1] Mục tiêu chung: Khoa Điện – Điện tử, Trường đại học Công nghệ Sài Gòn đào tạo sinh viên phù hợp với các quy mô xí nghiệp khác nhau. Thông qua chương trình đào tạo thường xuyên đổi mới, thực tiễn và chất lượng, sinh viên có cơ hội phát

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
đạt được	<p>triển về kiến thức và kỹ năng: kỹ năng phân tích, thiết kế, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, sáng tạo, ... đáp ứng sự phát triển ngày càng nhanh của lĩnh vực điện, điện tử và công nghệ thông tin (ICT). Ngoài ra, chương trình đào tạo còn trang bị kiến thức cho sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nghề nghiệp, đồng thời thích ứng với xu thế toàn cầu hóa.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_A.01: Khái quát hóa về Chủ nghĩa Mác – Lenin, lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; về rèn luyện thể chất và quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + CĐR_A.02: Sử dụng kiến thức các môn học về toán cao cấp (rời rạc, tuyến tính, giải tích, thống kê), vật lý (điện từ, quang lượng tử), công nghệ thông tin trong việc tiếp thu các kiến thức cơ sở của khối ngành kỹ thuật. + CĐR_A.03: Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 350. + CĐR_A.04: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về điện, điện tử, khí cụ điện, hệ thống điện, truyền động điện, an toàn điện trong việc thiết kế, vận hành và sửa chữa. + CĐR_A.05: Áp dụng kiến thức chuyên ngành: hệ thống điện, cung cấp điện, năng lượng mới, kỹ thuật chiếu sáng, máy điện, robot, tự động hóa, kỹ thuật đo lường công nghiệp, điện tử công suất để giải quyết các vấn đề chuyên môn. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_B.01: Sử dụng được các phần mềm văn phòng (Word, Excel, Powerpoint), các phần mềm chuyên ngành (Autocad, Orcad, Proteus) và lập trình ứng dụng trong chuyên ngành (Matlab, C/C++, Vi xử lý, PLC). + CĐR_B.02: Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp và viết báo cáo bằng tiếng Anh. + CĐR_B.03: Phân tích sự tương tác giữa các thiết bị, thành phần trong hệ thống. + CĐR_B.04: Quản lý, tổ chức và vận hành phân xưởng, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp và dự án. + CĐR_B.05: Giao tiếp, làm việc độc lập và hợp tác nhóm hiệu quả. + CĐR_B.06: Phân tích, thiết kế, sửa chữa và thử nghiệm từng phần hay toàn bộ hệ thống liên quan đến điện, điện tử, điều khiển tự động. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp. + CĐR_C.02: Đảm bảo an toàn lao động đối với bản thân và đồng nghiệp; sử dụng an toàn và bảo vệ máy móc, trang thiết bị nơi làm việc. + CĐR_C.03: Có ý thức tự phát triển kỹ năng và nâng cao kiến thức nghề nghiệp.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học;

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa:</p> <p>(1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 154 tín chỉ</p> <p>(2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục quốc phòng – an ninh - Giáo dục thể chất + Kiến thức Giáo dục đại cương <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học tự nhiên 27 tín chỉ chiếm 17.53% - Khoa học xã hội 20 tín chỉ chiếm 12.99% - Tổng 47 tín chỉ chiếm 30.52% + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành 55 tín chỉ chiếm 35.71% - Chuyên ngành 45 tín chỉ chiếm 29.22% - Tổng 100 tín chỉ chiếm 64.94% + Bài thi tốt nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp 2 tín chỉ chiếm 1.30% - Lý luận chính trị 0 tín chỉ chiếm 0.00%

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp 5 tín chỉ chiếm 3.25% - Tổng 7 tín chỉ chiếm 4.55%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Điện – Điện tử và Tự động hóa có thể làm việc tại: <ul style="list-style-type: none"> ○ Xí nghiệp, nhà máy, công ty tư vấn thiết kế điện công nghiệp, chiếu sáng, bảo trì hệ thống điện. ○ Nhà máy phát điện, truyền tải điện, nhà máy sản xuất thiết bị điện, điện tử, ... ○ Phụ trách về điện tại các nhà máy, các công trình xây dựng, ...

[3] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ▪ Mã ngành đào tạo: [7510302] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Điện điện tử ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>Công nghệ Sài Gòn</p> <p>[1] Mục tiêu chung: Khoa Điện – Điện tử, Trường đại học Công nghệ Sài Gòn đào tạo sinh viên phù hợp với các quy mô xí nghiệp khác nhau. Thông qua chương trình đào tạo thường xuyên đổi mới, thực tiễn và chất lượng, sinh viên có cơ hội phát triển về kiến thức và kỹ năng: kỹ năng phân tích, thiết kế, kỹ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, sáng tạo, ... đáp ứng sự phát triển ngày càng nhanh của lĩnh vực điện, điện tử và công nghệ thông tin (ICT). Ngoài ra, chương trình đào tạo còn trang bị kiến thức cho sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nghề nghiệp, đồng thời thích ứng với xu thế toàn cầu hóa.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CDR CTĐT)</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Khái quát hóa về Chủ nghĩa Mác – Lenin, lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; về rèn luyện thể chất và quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + CDR_A.02: Sử dụng kiến thức các môn học về toán cao cấp (rời rạc, tuyến tính, giải tích, thống kê), vật lý (điện từ, quang lượng tử), công nghệ thông tin trong việc tiếp thu các kiến thức cơ sở của khối ngành kỹ thuật. + CDR_A.03: Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 350. + CDR_A.04: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về điện, điện tử, kỹ thuật viễn thông, kỹ thuật lập trình, hệ thống nhúng trong phân tích, thiết kế, vận hành và sửa chữa. + CDR_A.05: Áp dụng kiến thức chuyên ngành về điện tử, viễn thông: thông tin quang, công nghệ chip, kỹ thuật chuyển mạch, mạng máy tính để giải quyết các vấn đề chuyên môn của hệ thống thông tin, mạng lưới, truyền thông liên lạc trong dân dụng và công nghiệp. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Sử dụng được các phần mềm văn phòng (Word, Excel, Powerpoint), các phần mềm chuyên ngành (OrCAD/ Proteus), lập trình ứng dụng trong chuyên ngành (C/C ++, Matlab, Vi xử lý). + CDR_B.02: Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp và viết báo cáo bằng tiếng Anh. + CDR_B.03: Phân tích sự tương tác giữa các thiết bị, thành phần trong hệ thống. + CDR_B.04: Quản lý, tổ chức và vận hành phân xưởng, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp và dự án. + CDR_B.05: Giao tiếp, làm việc độc lập và hợp tác nhóm hiệu quả. + CDR_B.06: Phân tích, thiết kế, sửa chữa và thử nghiệm từng phần hay toàn bộ hệ thống điện, điện tử, viễn thông, ... <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp. + CDR_C.02: Đảm bảo an toàn lao động đối với bản thân và đồng nghiệp; sử dụng an toàn và bảo vệ máy móc, trang thiết bị nơi làm việc. + CDR_C.03: Có ý thức tự phát triển kỹ năng và nâng cao kiến thức nghề nghiệp.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
<p>Chương trình đào tạo</p>	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa:</p> <p>(1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 155 tín chỉ</p> <p>(2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục quốc phòng – an ninh - Giáo dục thể chất + Kiến thức Giáo dục đại cương <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học tự nhiên 27 tín chỉ chiếm 17.42% - Khoa học xã hội 20 tín chỉ chiếm 12.90% - Tổng 47 tín chỉ chiếm 30.32% + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành 55 tín chỉ chiếm 35.48% - Chuyên ngành 46 tín chỉ chiếm 29.68% - Tổng 101 tín chỉ chiếm 65.16%

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Bài thi tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp 2 tín chỉ chiếm 1.29% - Lý luận chính trị 0 tín chỉ chiếm 0.00% - Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp 5 tín chỉ chiếm 3.23% - Tổng 7 tín chỉ chiếm 4.52%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhu cầu về nhân lực trong ngành Điện tử viễn thông rất lớn, để đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại: <ul style="list-style-type: none"> ○ Đài phát thanh, truyền hình, bưu điện, các công ty, xí nghiệp nghiên cứu, sản xuất và cung cấp dịch vụ thông tin, dịch vụ internet, truyền hình theo yêu cầu, các công ty điện thoại di động, vệ tinh. ○ Quản lý, điều hành hệ thống mạng trong các công ty, ...

[4] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư Công nghệ Thông tin ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ▪ Mã ngành đào tạo: [7480201] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Công nghệ Thông tin ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố:

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin nắm vững kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin, có kiến thức khoa học cơ bản tương đối hoàn chỉnh, có phương pháp làm việc khoa học cùng với khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tế trong công nghệ thông tin. Sinh viên tốt nghiệp hệ đại học, chuyên ngành công nghệ phần mềm ứng dụng (kỹ sư công nghệ phần mềm) là nguồn bổ sung nhân lực cho công nghệ thông tin và công nghiệp phần mềm, đáp ứng cho nhu cầu cần thiết về đội ngũ lao động kỹ thuật cao, có khả năng đóng góp công sức nhất định vào sự phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế - xã hội.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CDR CTĐT)</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <p><u>Kiến thức cơ bản và cơ sở ngành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A01: Có khả năng vận dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật cơ bản để giải quyết vấn đề mang tính kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin. + CDR_A02: Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học máy tính để phân tích, thiết kế các hệ thống thông tin phù hợp với thực tiễn. + CDR_A03: Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để tự tra cứu tìm kiếm kiến thức và tiếp cận các công nghệ mới. <p><u>Kiến thức chuyên ngành lập trình hệ thống:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A04: Kết hợp được các kiến thức về quy trình xây dựng phần mềm, quản lý dự án với các công nghệ lập trình vào việc phát triển các sản phẩm phần mềm theo nhu cầu xã hội. + CDR_A05: Lựa chọn được công nghệ lập trình cho phù hợp với công cụ mã nguồn mở để phát triển một phần mềm trên các môi trường ứng dụng khác nhau (window, mobile). <p><u>Kiến thức chuyên ngành hệ thống thông tin và web:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A06: Vận dụng được các kiến thức về phân tích và thiết kế vào việc xây dựng hoặc triển khai hệ thống thông tin phục vụ cho công tác quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ. + CDR_A07: Vận dụng được các kiến thức về quản trị cơ sở dữ liệu cho các hệ thống thông tin. + CDR_A08: Kết hợp các kiến thức về thiết kế web và lập trình để xây dựng một website theo yêu cầu của khách hàng. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B09: Có khả năng lên kế hoạch và dẫn dắt dự án đến thành công, đề xuất và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề, sự cố.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + CDR_B10: Có khả năng tư duy độc lập và hệ thống, thích nghi và hòa nhập vào nhóm, tự học và tự tin khi tiếp cận tri thức mới. + CDR_B11: Có khả năng sử dụng Tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp, đọc hiểu tài liệu tiếng anh chuyên ngành. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C01: Có ý thức trách nhiệm công dân tốt, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm với công việc, tính kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa:</p> <p>(1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 140 tín chỉ</p> <p>(2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục quốc phòng – an ninh - Giáo dục thể chất + Kiến thức Giáo dục đại cương <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học tự nhiên <p style="text-align: right; margin-top: 10px;">24 tín chỉ chiếm 17.14%</p>

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học xã hội - Tổng + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành - Chuyên ngành - Tổng + Bài thi tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp - Lý luận chính trị - Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp - Tổng 	<ul style="list-style-type: none"> 23 tín chỉ 47 tín chỉ 50 tín chỉ 36 tín chỉ 86 tín chỉ 2 tín chỉ 0 tín chỉ 5 tín chỉ 7 tín chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> chiếm 16.43% chiếm 33.57% chiếm 35.71% chiếm 25.71% chiếm 61.43% chiếm 1.43% chiếm 0.00% chiếm 3.57% chiếm 4.80%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước. 		
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Các kỹ sư công nghệ phần mềm có thể phân tích thiết kế cũng như thi công (lập trình) các phần mềm cỡ vừa và nhỏ, có khả năng làm trưởng các đề án phần mềm cỡ vừa hay tham gia vào một số vai trò nhất định trong các dự án phần mềm lớn, có năng lực tự học để xây dựng và phát triển các phần mềm thông dụng, có thể được đào tạo nhanh để tham gia vào các đề án chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng từng bước hoàn thiện và trưởng thành dần về mặt nghề nghiệp để trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực đặc thù nào đó của công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm. ▪ Ngoài ra, các kỹ sư công nghệ phần mềm cũng được trang bị tri thức để khởi đầu việc nghiên cứu khoa học, có thể tiếp tục trao đổi kiến thức ở các bậc học cao hơn, có năng lực hội nhập quốc tế, có khả năng giảng dạy một số chủ đề kỹ thuật chuyên ngành và tham gia những khâu nhất định trong các đề án nghiên cứu khoa học. 		

[5] NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư Công nghệ Thực phẩm ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ▪ Mã ngành đào tạo: [7540101] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Công nghệ Thực phẩm ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Tổ chức đánh giá, kiểm định chất lượng chương trình: 	

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ○ Hội Liên hiệp Khoa học và Công nghệ thực phẩm Quốc tế IUFOST đã tổ chức đánh giá chương trình. ○ Chương trình đào tạo đại học ngành Công nghệ Thực phẩm đã chính thức được công nhận đạt tiêu chuẩn Quốc gia của Tổ chức IUFOST trong giai đoạn 2016 – 2021. ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Chương trình được xây dựng nhằm mục tiêu đào tạo đội ngũ kỹ sư công nghệ thực phẩm có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, nắm vững các kiến thức cơ sở, chuyên ngành và có các kỹ năng cần thiết nhằm giải quyết vấn đề khoa học, công nghệ, kỹ thuật và quản lý trong các tổ chức và doanh nghiệp sản xuất – chế biến, dịch vụ và quản lý thực phẩm.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_A01: Trình bày được các kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở ngành, và chuyên ngành công nghệ thực phẩm. + CĐR_A02: Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải thích và phân tích các vấn đề liên quan đến thực phẩm. + CĐR_A03: Tổng hợp các kiến thức để phân tích, đánh giá, và thiết kế các giải pháp công nghệ. + CĐR_A04: Phân tích, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý thực phẩm. + CĐR_A05: Vận dụng kiến thức vào việc phát triển sản phẩm mới và marketing thực phẩm. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_B01: Sử dụng được các công cụ, kỹ thuật phòng thí nghiệm. Vận hành các thiết bị công nghệ tại nhà máy sản xuất thực phẩm. + CĐR_B02: Kỹ năng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề kỹ thuật. + CĐR_B03: Sử dụng được phần mềm tin học văn phòng, các phần mềm chuyên dụng để bố trí và xử lý kết quả thí

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	nghiệm. + CDR_B04: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. + CDR_B05: Có khả năng tư duy độc lập, tự học, tiếp cận tri thức mới và làm việc nhóm hiệu quả. (3) Thái độ: + CDR_C11: Thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. + CDR_C12: Thể hiện tính kỷ luật, chuyên nghiệp và khả năng thích nghi.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	[1] Thời gian và quá trình đào tạo (1) Thời gian đào tạo + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) (2) Quá trình đào tạo: + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. [2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: (1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 166 tín chỉ (2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình: + Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ - Giáo dục quốc phòng – an ninh - Giáo dục thể chất + Kiến thức Giáo dục đại cương - Khoa học tự nhiên 31 tín chỉ chiếm 18.67%

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học xã hội - Tổng + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành - Chuyên ngành - Tổng + Bài thi tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp - Lý luận chính trị - Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp - Tổng 	<ul style="list-style-type: none"> 24 tín chỉ 55 tín chỉ 52 tín chỉ 50 tín chỉ 102 tín chỉ 3 tín chỉ 0 tín chỉ 6 tín chỉ 9 tín chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> chiếm 14.46% chiếm 33.13% chiếm 31.33% chiếm 30.12% chiếm 61.45% chiếm 1.81% chiếm 0.00% chiếm 3.61% chiếm 5.42%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước. 		
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp, các kỹ sư công nghệ thực phẩm có thể đảm nhiệm các công việc tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, đào tạo, nghiên cứu và quản lý thực phẩm; ▪ Có thể làm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu, đào tạo với quy mô vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực công nghệ thực phẩm. 		

[6] NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Cử nhân Quản trị Kinh doanh ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH ▪ Chuyên ngành đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Tổng hợp Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị Marketing Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị Tài chính ▪ Mã ngành đào tạo: [7340101] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Quản trị Kinh doanh ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: 		

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014;</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo đại học cung cấp các môn cơ sở ngành và chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản trị, tài chính, marketing, và những kiến thức cơ bản về ý tưởng và dự định khởi nghiệp cho các sinh viên. Nội dung chương trình đào tạo luôn cập nhật những kiến thức mới, tăng cường đào tạo kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm nhằm giúp người học có khả năng quản lý doanh nghiệp hiệu quả, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực marketing, tài chính doanh nghiệp, và thích nghi nhanh chóng những thay đổi của môi trường kinh doanh hiện đại trong xu thế hội nhập quốc tế.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học sẽ có khả năng:</p> <p>(1) Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Nhận biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh. + CDR_A.02: Giải thích các kiến thức cơ bản về quản trị như là hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh, về hành vi ra quyết định của người tiêu dùng, nghiên cứu thị trường, về hoạt động bán hàng, và quản trị tài chính của doanh nghiệp. + CDR_A.03: Áp dụng các kiến thức chuyên sâu thuộc các lĩnh vực quản trị kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị marketing để giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động ở các doanh nghiệp. + CDR_A.04: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức lãnh đạo, kiểm tra vào những hoạt động sản xuất, kinh doanh, marketing sản phẩm và dịch vụ, tài chính – kế toán để giải quyết các tình huống kinh doanh trong thực tế. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Sử dụng bộ kỹ năng làm việc cơ bản: giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, và tự học. + CDR_B.02: Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 400 điểm TOEIC, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tương đương trình độ B.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	- Khoa học xã hội	20 tín chỉ	chiếm 14.6%
	- Tổng	35 tín chỉ	chiếm 25.55%
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		
	- Cơ sở ngành	41 tín chỉ	chiếm 29.93%
	- Chuyên ngành	51 tín chỉ	chiếm 37.23%
	- Tổng	92 tín chỉ	chiếm 67.15%
	+ Bài thi tốt nghiệp, môn thay thế bài thi tốt nghiệp		
	- Thực tập tốt nghiệp	3 tín chỉ	chiếm 2.19%
	- Lý luận chính trị	0 tín chỉ	chiếm 0.00%
	- Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp	7 tín chỉ	chiếm 5.11%
	- Tổng	10 tín chỉ	chiếm 7.3%
	<u>Ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị Marketing: 137 tín chỉ</u>		
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ		
	- Giáo dục quốc phòng – an ninh		
	- Giáo dục thể chất		
	+ Kiến thức Giáo dục đại cương		
	- Khoa học tự nhiên	15 tín chỉ	chiếm 10.95%
	- Khoa học xã hội	20 tín chỉ	chiếm 14.6%
	- Tổng	35 tín chỉ	chiếm 25.55%
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		
	- Cơ sở ngành	41 tín chỉ	chiếm 29.93%
	- Chuyên ngành	51 tín chỉ	chiếm 37.23%
	- Tổng	92 tín chỉ	chiếm 67.15%
	+ Bài thi tốt nghiệp, môn thay thế bài thi tốt nghiệp		
	- Thực tập tốt nghiệp	3 tín chỉ	chiếm 2.19%
	- Lý luận chính trị	0 tín chỉ	chiếm 0.00%
	- Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp	7 tín chỉ	chiếm 5.11%
	- Tổng	10 tín chỉ	chiếm 7.3%
	<u>Ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị Tài chính: 136 tín chỉ</u>		
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ		
	- Giáo dục quốc phòng – an ninh		
	- Giáo dục thể chất		



NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	<ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức Giáo dục đại cương <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học tự nhiên 12 tín chỉ - Khoa học xã hội 20 tín chỉ - Tổng 32 tín chỉ + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành 44 tín chỉ - Chuyên ngành 50 tín chỉ - Tổng 94 tín chỉ + Bài thi tốt nghiệp, môn thay thế bài thi tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp 3 tín chỉ - Lý luận chính trị 0 tín chỉ - Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp 7 tín chỉ - Tổng 10 tín chỉ 		<ul style="list-style-type: none"> chiếm 8.82% chiếm 14.71% chiếm 23.53% chiếm 32.35% chiếm 36.76% chiếm 69.12% chiếm 2.21% chiếm 0.00% chiếm 5.15% chiếm 7.35%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước. 		
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở các doanh nghiệp, công ty, các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, thương mại – dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, và bất động sản. 		

[7] NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư Kỹ thuật Xây dựng ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: KỸ THUẬT XÂY DỰNG ▪ Chuyên ngành đào tạo: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp ▪ Mã ngành đào tạo: [7580201] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Kỹ thuật Công trình ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; 	

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ lý thuyết và tay nghề thực hành thỏa mãn yêu cầu của thị trường lao động trong nước và khối ASEAN và sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa của đất nước trong lĩnh vực Kỹ thuật Xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp, có nền tảng kiến thức đủ để học tập liên tục theo yêu cầu phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT): Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn sẽ có được:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_A.01: Kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội ở trình độ đại học theo mặt bằng chung của quốc gia. + CĐR_A.02: Kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành đáp ứng các yêu cầu ở trình độ đại học để có thể làm việc ngay sau khi tốt nghiệp với tư cách là kỹ sư chuyên ngành dân dụng và công nghiệp hay học tiếp lên trình độ cao hơn. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_B.01: Khả năng thiết kế, thẩm tra thiết kế kết cấu cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. + CĐR_B.02: Khả năng quản lý thi công, quản lý dự án, giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. + CĐR_B.03: Khả năng sử dụng phần mềm máy tính chuyên ngành, để thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, quản lý thi công, quản lý dự án và giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. + CĐR_B.04: Khả năng làm việc trong các nhóm cùng chuyên ngành và liên ngành. + CĐR_B.05: Khả năng giao tiếp hiệu quả với trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn TOEIC 400, khả năng đọc hiểu các tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành. <p>(3) Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> + CĐR_C.01: Nhận thức rõ về tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường. + CĐR_C.02: Nhận thức rõ về việc rèn luyện thể chất bản thân và bảo vệ đất nước.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa:</p> <p>(1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 152 tín chỉ</p> <p>(2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục quốc phòng – an ninh - Giáo dục thể chất + Kiến thức Giáo dục đại cương <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học tự nhiên 27 tín chỉ chiếm 17.76% - Khoa học xã hội 22 tín chỉ chiếm 14.47% - Tổng 49 tín chỉ chiếm 32.24% + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành 28 tín chỉ chiếm 18.42% - Chuyên ngành 68 tín chỉ chiếm 44.74% - Tổng 96 tín chỉ chiếm 63.16%

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Bài thi tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp 2 tín chỉ chiếm 1.32% - Lý luận chính trị 0 tín chỉ chiếm 0.00% - Đồ án, khóa luận, bài thi tốt nghiệp 5 tín chỉ chiếm 3.29% - Tổng 7 tín chỉ chiếm 4.61%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp (DD&CN) ngành Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành DD&CN được đào tạo tại Khoa Kỹ thuật Công trình có đủ kiến thức và kỹ năng về thiết kế kết cấu, thi công công trình, có kiến thức cơ bản về quản lý xây dựng, do đó sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại : <ul style="list-style-type: none"> ○ Các doanh nghiệp xây dựng: bộ phận Kỹ thuật, bộ phận thi công, bộ phận giám sát thi công; ○ Các Ban quản lý công trình: bộ phận Kỹ thuật, bộ phận thi công, bộ phận giám sát thi công; ○ Các cơ quan quản lý nhà nước về ngành xây dựng; ○ Hành nghề tự do trong lĩnh vực xây dựng được pháp luật cho phép; ○ Chủ cơ sở xây dựng vừa và nhỏ; ○ Các cơ sở dạy nghề xây dựng: Trường trung cấp, Cao đẳng, Đại học

[8] NGÀNH THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Cử nhân Thiết kế Công nghiệp ▪ Trình độ đào tạo: Đại học ▪ Ngành đào tạo: THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP ▪ Chuyên ngành đào tạo: Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Sản phẩm Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Thời trang Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Đồ họa Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế Nội thất ▪ Mã ngành đào tạo: [7210402] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Design ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”;

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014;</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Mục tiêu và nhiệm vụ của Khoa Design, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thiết kế, đáp ứng các nhu cầu mới của thị trường và môi trường thiết kế công nghiệp hiện đại của Việt Nam, đặc biệt là khu vực phía Nam. (2) Hệ đại học và cao đẳng chính quy ngành Design đào tạo ra những nhà thiết kế đa năng, chuyên nghiệp và sáng tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe và đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. <p>[2] Chuẩn đầu ra: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học sẽ có khả năng:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, khả năng học tập ở trình độ cao hơn. + CDR_A.02: Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế, có khả năng sử dụng tốt các phần mềm chuyên về thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> – Chuyên ngành Đồ họa: Adobe Photoshop, Illustrator, Corel Draw – Chuyên ngành Nội thất: Auto CAD, 3DS Max, Adobe Photoshop, Sketch up – Chuyên ngành Tạo dáng: Auto CAD, 3DS Max, Rhino – Chuyên ngành Thời trang: Adobe Photoshop, Illustrator, In Design + CDR_A.03: Hiểu biết các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ, nhận diện các nguyên lý thiết kế chuyên ngành được ứng dụng trong lĩnh vực thiết kế. + CDR_A.04: Có kiến thức và biết phân tích về màu sắc, bố cục, cấu trúc của bản vẽ phác thảo, để phác họa được các mẫu sản phẩm, thiết kế cụ thể.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.05: Nhận biết về tính chất các loại vật liệu, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các loại vật liệu để tạo mới nguyên vật liệu dùng trong thiết kế, sản xuất ra thành phẩm. + CDR_A.06: Nắm vững nguyên lý, kỹ thuật, phương pháp thiết kế các loại sản phẩm trung bày, triển lãm và ứng dụng. + CDR_A.07: Biết áp dụng các nguyên lý sáng tạo vào lĩnh vực thiết kế và biết phương pháp phát triển sản phẩm từ các ý tưởng thiết kế. + CDR_A.08: Nhận biết được xu hướng phát triển trong lĩnh vực thiết kế, đánh giá và chọn lọc những tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thiết kế sáng tạo phù hợp với nhu cầu xã hội. + CDR_A.09: Biết tổ chức sản xuất và phát triển dịch vụ liên quan đến lĩnh vực thiết kế. + CDR_A.10: Nhận thức và hiểu được mối tương quan giữa các bước trong quy trình thiết kế, các giải pháp kỹ thuật trong quá trình thiết kế và triển khai sản xuất sản phẩm thực tế. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, làm việc hợp tác; giao tiếp hiệu quả trong nhóm làm việc. + CDR_B.02: Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ; có khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành. + CDR_B.03: Biết phân tích và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể. + CDR_C.02: Có ý thức cầu tiến, luôn cập nhật thông tin mới trong lĩnh vực nghề nghiệp, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: 04 năm (08 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: 06 năm (12 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p>

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	<ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. 		
	<p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa:</p>		
	(1) Khối lượng kiến thức toàn khóa: 138 - 149 tín chỉ		
	(2) Cấu tạo và tổ chức của chương trình:		
	<u>Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế sản phẩm: 139 tín chỉ</u>		
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ		
	- Giáo dục quốc phòng – an ninh		
	- Giáo dục thể chất		
	+ Kiến thức Giáo dục đại cương		
	- Khoa học tự nhiên	4 tín chỉ	chiếm 02.88%
	- Khoa học xã hội	27 tín chỉ	chiếm 19.42%
	- Tổng cộng	31 tín chỉ	chiếm 22.30%
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		
	- Cơ sở ngành	76 tín chỉ	chiếm 54.68%
	- Chuyên ngành	23 tín chỉ	chiếm 16.55%
	- Tổng cộng	99 tín chỉ	chiếm 71.22%
	+ Bài thi tốt nghiệp		
	- Thực tập tốt nghiệp	2 tín chỉ	chiếm 01.44%
	- Đồ án, khóa luận, thi tốt nghiệp	7 tín chỉ	chiếm 05.04%
	- Tổng cộng	9 tín chỉ	chiếm 06.47%
	<u>Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế thời trang: 134 tín chỉ</u>		
	+ Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ		
	- Giáo dục quốc phòng – an ninh		
	- Giáo dục thể chất		
	+ Kiến thức Giáo dục đại cương		
	- Khoa học tự nhiên	4 tín chỉ	chiếm 02.99%
	- Khoa học xã hội	24 tín chỉ	chiếm 17.91%

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	- Tổng cộng	28 tín chỉ	chiếm 20.90%
+ Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp			
- Cơ sở ngành	70 tín chỉ	chiếm 52.24%	
- Chuyên ngành	27 tín chỉ	chiếm 20.15%	
- Tổng cộng	97 tín chỉ	chiếm 72.39%	
+ Bài thi tốt nghiệp			
- Thực tập tốt nghiệp	2 tín chỉ	chiếm 01.49%	
- Đồ án, khóa luận, thi tốt nghiệp	7 tín chỉ	chiếm 05.22%	
- Tổng cộng	9 tín chỉ	chiếm 06.72%	
<u>Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế đồ họa: 136 tín chỉ</u>			
+ Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ			
- Giáo dục quốc phòng – an ninh			
- Giáo dục thể chất			
+ Kiến thức Giáo dục đại cương			
- Khoa học tự nhiên	4 tín chỉ	chiếm 02.94%	
- Khoa học xã hội	24 tín chỉ	chiếm 17.65%	
- Tổng cộng	28 tín chỉ	chiếm 20.59%	
+ Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp			
- Cơ sở ngành	80 tín chỉ	chiếm 58.82%	
- Chuyên ngành	19 tín chỉ	chiếm 13.97%	
- Tổng cộng	99 tín chỉ	chiếm 72.79%	
+ Bài thi tốt nghiệp			
- Thực tập tốt nghiệp	2 tín chỉ	chiếm 01.47%	
- Đồ án, khóa luận, thi tốt nghiệp	7 tín chỉ	chiếm 05.15%	
- Tổng cộng	9 tín chỉ	chiếm 06.62%	
<u>Ngành Thiết kế Công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế nội thất: 138 tín chỉ</u>			
+ Kiến thức Giáo dục chuyên biệt: 02 môn học cấp chứng chỉ			
- Giáo dục quốc phòng – an ninh			
- Giáo dục thể chất			
+ Kiến thức Giáo dục đại cương			
- Khoa học tự nhiên	4 tín chỉ	chiếm 02.90%	
- Khoa học xã hội	24 tín chỉ	chiếm 17.39%	

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng cộng + Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở ngành - Chuyên ngành - Tổng cộng + Bài thi tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập tốt nghiệp - Đồ án, khóa luận, thi tốt nghiệp - Tổng cộng 	<ul style="list-style-type: none"> 28 tín chỉ 75 tín chỉ 26 tín chỉ 101 tín chỉ 2 tín chỉ 7 tín chỉ 9 tín chỉ 	<ul style="list-style-type: none"> chiếm 20.29% chiếm 54.35% chiếm 18.84% chiếm 73.19% chiếm 01.45% chiếm 05.07% chiếm 06.52%
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước. 		
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế sản phẩm có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhân viên thiết kế trong các công ty game, dựng phim; ○ Nhân viên thiết kế sản phẩm nội thất trong các công ty nội thất, công ty đồ gỗ; ○ Nhân viên thiết kế trong các công ty sản xuất đồ chơi; ○ Nhân viên thiết kế đèn trang trí nội, ngoại thất; ○ Nhân viên thiết kế trong các công ty gốm sứ; ○ Nhân viên thiết kế trong các công ty trang sức, đá quý; ○ Nhân viên thiết kế các mặt hàng lưu niệm; ○ Nhân viên thiết kế giày dép; ○ Nhân viên thiết kế kiểu dáng cho đồ điện tử, thiết bị nghe nhìn, ...; ○ Nhân viên thiết kế đồ gia dụng cho nhà bếp (nồi, bếp, dao, chén, đĩa...); ○ Ngoài ra, người tốt nghiệp có thể tự mở các xưởng chế tác mô hình đồ chơi, tự thành lập công ty, khởi nghiệp trong lĩnh vực chế tác. ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế thời trang có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Lĩnh vực thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên thiết kế thời trang tại các công ty, doanh nghiệp kinh doanh về thời trang; - Nhân viên thiết kế tại các công ty, doanh nghiệp kinh doanh về phụ kiện; - Trợ lý thiết kế cho các nhà thiết kế chuyên nghiệp; - Thiết kế trang phục cho phim ảnh, sự kiện; - Thiết kế, xử lý chất liệu. 		

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ○ Làm quản lý: <ul style="list-style-type: none"> – Quản lý về dây chuyền sản xuất tại các doanh nghiệp về kinh doanh sản xuất sản phẩm thời trang; – Quản lý quy trình thiết kế; – Quản lý chất lượng sản phẩm. ○ Lĩnh vực truyền thông, giải trí <ul style="list-style-type: none"> – Tư vấn phong cách (stylist); – Cộng tác viên hoặc biên tập viên cho chuyên mục về thời trang, làm đẹp. ○ Lĩnh vực kinh doanh, khởi nghiệp <ul style="list-style-type: none"> – Tư vấn thiết kế; – Thiết kế và kinh doanh thương hiệu cá nhân. ○ Lĩnh vực giảng dạy, giáo dục: <ul style="list-style-type: none"> – Giảng dạy về thiết kế thời trang. ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế đồ họa có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Họa sỹ minh họa ở nhà xuất bản sách với công việc thiết kế bìa sách, minh họa các trang bên trong, dàn trang. ○ Họa sỹ công ty phim hoạt hình, họa sỹ thiết kế nhân vật game với công việc làm theo đội nhóm (team) như team layout, team color, team nhân vật. ○ Nhân viên thiết kế đồ họa cho các công ty quảng cáo, in ấn với công việc thiết kế CIP, chụp ảnh, dàn trang, ra xưởng in, poster, banner, backdrop, menu, chỉnh sửa ảnh và video. ○ Nhân viên thiết kế tại công ty tổ chức sự kiện với công việc hỗ trợ mảng thiết kế, in ấn và sắp xếp một số hạng mục trong sự kiện. ○ Ngoài công việc chính nêu trên, người tốt nghiệp có thể nhận thực hiện những dự án riêng (làm nghề tự do, Freelancer) như thiết kế CIP, banner, poster, menu nhà hàng, vẽ áo, vẽ trên tường, chụp ảnh sản phẩm. ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế nội thất có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Lĩnh vực thiết kế <ul style="list-style-type: none"> – Không gian: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế các không gian sinh hoạt, lưu trú, mua bán, văn phòng, giao dịch thương mại, dịch vụ giải trí, bán lẻ, triển lãm sự kiện, sân khấu, công trình công cộng; làm việc vị trí chuyên viên thiết kế trong các công ty tư vấn thiết kế thi công kiến trúc nội thất. + Thiết kế không gian ảo cho các sản phẩm kỹ thuật số, game, sản phẩm tương tác bán hàng; làm việc vị trí chuyên viên thiết kế trong các công ty sản xuất phần mềm, game, truyền thông đa phương tiện – Sản phẩm 3D

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế tạo hình các sản phẩm trong lĩnh vực nội thất kiến trúc: bàn ghế, tủ, kệ, bồn tắm, bồn rửa, quầy kệ gian hàng, POSM (point of sale materials); làm việc vị trí chuyên viên thiết kế trong các công ty sản xuất trang thiết bị, đồ gỗ và sản phẩm công nghiệp. ○ Lĩnh vực tư vấn, điều phối: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn bán hàng các sản phẩm liên quan đến kiến trúc, nhà ở, nội thất + Quản lý dự án từ tư vấn thiết kế đến thi công công trình vừa và nhỏ ○ Lĩnh vực kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> + Tự kinh doanh các sản phẩm liên quan đến kiến trúc, nội thất + Khởi nghiệp ngành nghề mới liên quan đến thiết kế kiến trúc, nội thất kết hợp công nghệ cao

Phần 03: BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

[1] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư thực hành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ ▪ Mã ngành đào tạo: [6510304] ▪ Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Cơ khí ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”:

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014;</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử có kiến thức chuyên môn tích hợp của các lĩnh vực cơ khí, điện điện tử, điều khiển tự động, và công nghệ thông tin; có khả năng khai thác, vận hành, sửa chữa và bảo trì các hệ thống máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp vững chắc, ứng dụng kỹ thuật cơ điện tử giải quyết các vấn đề thực tiễn; có đạo đức nghề nghiệp và tư duy độc lập; có khả năng sử dụng Tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu, làm việc và có khả năng tiếp tục học tập lên các bậc cao học hơn.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Tích lũy các kiến thức cơ bản về: Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học môi trường, pháp luật và quản lý, giáo dục thể chất và quốc phòng; và tiếng Anh giao tiếp, chuyên môn (đạt chuẩn Toeic 400 điểm). + CDR_A.02: Tích lũy các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành theo hướng tích hợp các lĩnh vực: Công nghệ cơ khí; công nghệ điện, điện tử; Công nghệ tự động hóa; công nghệ thông tin; và bảo hộ lao động. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Áp dụng phương án khai thác, vận hành thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất và công nghệ mới nhằm đạt hiệu quả kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động. + CDR_B.02: Thu thập dữ kiện, phân tích và lập báo cáo định kỳ hiệu quả sử dụng máy móc, thiết bị. + CDR_B.03: Phát hiện, nhận diện sự cố để sửa chữa và xây dựng kế hoạch bảo trì máy móc, thiết bị. + CDR_B.04: Sử dụng thành thạo máy tính trong công việc văn phòng và chuyên môn. + CDR_B.05: Sử dụng tiếng Anh phục vụ chuyên môn và giao tiếp. + CDR_B.06: Thể hiện giao tiếp, ứng xử văn minh; kết hợp với đồng nghiệp làm việc nhóm hiệu quả. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Trung thực, khiêm tốn; có ý thức công dân và đạo đức nghề nghiệp; hợp tác với đồng nghiệp, đối tác. + CDR_C.02: Thể hiện sự yêu nghề, ý chí tiến thủ; có tác phong làm việc công nghiệp; có ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ cao với tập thể, với đơn vị, với cộng đồng.
Các chính sách, hoạt động hỗ	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm;

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: 102 tín chỉ</p> <p>(1) Lý thuyết ----- 1065 tiết, chiếm 45%</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết trên lớp: ----- 1065 tiết <p>(2) Thực hành: ----- 1305 tiết, chiếm 55%</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp: ----- 150 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận ----- 750 tiết + Bài tập lớn, đồ án ----- 90 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp ----- 315 tiết <p>[3] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 30 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khoa học tự nhiên ----- 15 tín chỉ + Khoa học xã hội ----- 15 tín chỉ

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	(3) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 72 tín chỉ + Kiến thức cơ sở ngành 35 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 30 tín chỉ + Kiến thức bổ trợ ----- 0 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp ----- 7 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư thực hành ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử có thể làm các công việc về kỹ thuật và quản lý tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, và đào tạo thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

[2] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư thực hành Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ ▪ Mã ngành đào tạo: [6510303] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Điện – Điện tử ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014;

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung:</p> <p>(1) Mục tiêu của chương trình đào tạo là đảm bảo các học viên được đào tạo qua trình độ cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản về điện, điện tử; có khả năng áp dụng kỹ năng chuyên sâu về điện và điện tử để đảm đương các công việc trong lĩnh vực điện và điện tử như phân tích, thiết kế, vận hành, bảo hành bảo trì các hệ thống điện, điện tử, các hệ thống viễn thông và các dây chuyền sản xuất tự động trong các nhà máy, xí nghiệp.</p> <p>(2) Sinh viên được đào tạo qua trình độ cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện tử phải đảm bảo được các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phải có phẩm chất chính trị tốt, phải có đủ sức khỏe để đảm bảo công việc; + Phải có kiến thức cơ bản và khả năng thực hành về Công nghệ Điện, Điện tử; + Phải có khả năng sáng tạo khai thác vận hành các hệ thống và các thiết bị điện, điện tử; + Có khả năng tham gia thiết kế chế tạo các thiết bị viễn thông, điện, điện tử và chuyển giao công nghệ; + Có khả năng tham gia thiết kế chế tạo các dây chuyền sản xuất tự động trong nhà máy và xí nghiệp; + Có khả năng tham gia thiết kế tổ chức và triển khai bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống viễn thông, điện, điện tử. <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Khái quát hóa Chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; về rèn luyện thể chất và giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + CDR_A.02: Sử dụng kiến thức môn học về toán cao cấp (rời rạc, tuyến tính, giải tích, thống kê), vật lý (điện tử, quang lượng tử), công nghệ thông tin trong việc tiếp thu các kiến thức cơ sở của khối ngành kỹ thuật. + CDR_A.03: Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 350. + CDR_A.04: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về điện, điện tử, khí cụ điện, hệ thống điện, truyền động điện, an toàn điện trong việc thiết kế, vận hành và sửa chữa. + CDR_A.05: Áp dụng kiến thức chuyên ngành: hệ thống điện, cung cấp điện, năng lượng mới, kỹ thuật chiếu sáng, máy điện, robot, tự động hóa, kỹ thuật đo lường công nghiệp, điện tử công suất, ... để giải quyết các vấn đề chuyên môn. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Sử dụng được các phần mềm văn phòng (Word, Excel, Powerpoint), các phần mềm chuyên ngành

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(Autocard, Orcad, Proteus) và lập trình ứng dụng trong chuyên ngành (Matlab, C/C ++, Vi xử lý, PLC).</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.02: Đọc, hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp và viết báo cáo bằng tiếng Anh. + CDR_B.03: Phân tích sự tương tác giữa các thiết bị, thành phần trong hệ thống. + CDR_B.04: Quản lý, tổ chức và vận hành phân xưởng, cơ quan, nhà máy và dự án. + CDR_B.05: Giao tiếp, làm việc độc lập và hợp tác nhóm hiệu quả. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp. + CDR_C.02: Đảm bảo an toàn lao động đối với bản thân và đồng nghiệp; sử dụng an toàn và bảo vệ máy móc, trang thiết bị nơi làm việc. + CDR_C.03: Có ý thức tự phát triển kỹ năng và nâng cao kiến thức nghề nghiệp.
<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
<p>Chương trình đào tạo</p>	<p>[2] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[3] Khối lượng kiến thức toàn khóa: 123 tín chỉ, 2670 tiết</p> <p>(1) Lý thuyết ----- 1140 tiết, chiếm 43%</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết trên lớp: ----- 1140 tiết

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(2) Thực hành: ----- 1530 tiết, chiếm 57%</p> <p>+ Bài tập trên lớp: ----- 405 tiết</p> <p>+ Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận----- 720 tiết</p> <p>+ Bài tập lớn, đồ án ----- 90 tiết</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp ----- 315 tiết</p> <p>[4] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <p>+ Giáo dục thể chất 1 và 2</p> <p>+ Giáo dục quốc phòng – an ninh</p> <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 33 tín chỉ</p> <p>+ Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin;</p> <p>+ Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường.</p> <p>(3) Kiến thức giáo dục chuyên ngành: ----- 90 tín chỉ</p> <p>+ Kiến thức cơ sở ngành 53 tín chỉ</p> <p>+ Kiến thức chuyên ngành ----- 30 tín chỉ</p> <p>+ Kiến thức bổ trợ ----- 0 tín chỉ</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp ----- 7 tín chỉ</p>
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử, các học viên có thể học liên thông lên bậc đại học, có thể làm việc tại các cơ sở nhà máy xí nghiệp chế tạo, sửa chữa, bảo hành bảo trì, vận hành, có thể làm việc tại các cơ sở trung tâm đào tạo hoặc nghiên cứu.

[3] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ TRUYỀN THÔNG

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư thực hành Công nghệ Kỹ thuật Điện tử truyền thông ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Điện tử truyền thông. ▪ Mã ngành đào tạo: [6510312] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Điện – Điện tử ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung:</p> <p>(1) Mục tiêu của chương trình đào tạo là đảm bảo các học viên được đào tạo qua trình độ cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện tử truyền thông, có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản về điện, điện tử; có khả năng áp dụng kỹ năng chuyên sâu về điện và điện tử để đảm đương các công việc trong lĩnh vực điện và điện tử như phân tích, thiết kế, vận hành, bảo hành bảo trì các hệ thống điện, điện tử, các hệ thống viễn thông và các dây chuyền sản xuất tự động trong các nhà máy, xí nghiệp.</p> <p>(2) Sinh viên được đào tạo qua trình độ cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện tử truyền thông phải đảm bảo được các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phải có phẩm chất chính trị tốt, phải có đủ sức khỏe để đảm bảo công việc; + Phải có kiến thức cơ bản và khả năng thực hành về Công nghệ Điện, Điện tử; + Phải có khả năng sáng tạo khai thác vận hành các hệ thống và các thiết bị điện, điện tử; + Có khả năng tham gia thiết kế chế tạo các thiết bị viễn thông, điện, điện tử và chuyển giao công nghệ; + Có khả năng tham gia thiết kế chế tạo các dây chuyền sản xuất tự động trong nhà máy và xí nghiệp; + Có khả năng tham gia thiết kế tổ chức và triển khai bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp các hệ thống viễn thông, điện, điện tử. <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p>

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Khái quát hóa Chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận chính trị, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; về rèn luyện thể chất và giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + CDR_A.02: Sử dụng kiến thức các môn học về toán cao cấp (rời rạc, tuyến tính, giải tích, thống kê), vật lý (điện từ, quang lượng tử), công nghệ thông tin trong việc tiếp thu các kiến thức cơ sở của khối ngành kỹ thuật. + CDR_A.03: Sử dụng tiếng Anh tổng quát tối thiểu tương đương TOEIC 350. + CDR_A.04: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về điện, điện tử, kỹ thuật viễn thông, kỹ thuật lập trình, hệ thống nhúng trong phân tích, thiết kế, vận hành và sửa chữa. + CDR_A.05: Áp dụng kiến thức chuyên ngành về điện tử, viễn thông: thông tin quang, công nghệ chip, kỹ thuật chuyển mạch, mạng máy tính để giải quyết các vấn đề chuyên môn của hệ thống thông tin, mạng lưới, truyền thông liên lạc trong dân dụng và công nghiệp. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Sử dụng được các phần mềm văn phòng (Word, Excel, Powerpoint), các phần mềm chuyên ngành (OrCAD/ Proteus), lập trình ứng dụng chuyên ngành (C/C ++, Matlab, Vi xử lý). + CDR_B.02: Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, giao tiếp và viết báo cáo bằng tiếng Anh. + CDR_B.03: Phân tích sự tương tác giữa các thiết bị, thành phần trong hệ thống. + CDR_B.04: Quản lý, tổ chức và vận hành phân xưởng, cơ quan, nhà máy, xí nghiệp và dự án. + CDR_B.05: Giao tiếp, làm việc độc lập và hợp tác nhóm hiệu quả. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.06: Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc chuyên nghiệp và ứng xử phù hợp đạo đức nghề nghiệp. + CDR_B.07: Đảm bảo an toàn lao động đối với bản thân và đồng nghiệp; sử dụng an toàn và bảo vệ máy móc, trang thiết bị nơi làm việc. + CDR_B.08: Có ý thức tự phát triển kỹ năng và nâng cao kiến thức nghề nghiệp.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính)

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: 126 tín chỉ, 2715 tiết</p> <p>(1) Lý thuyết ----- 1170 tiết, chiếm 43%</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết trên lớp:----- 1170 tiết <p>(2) Thực hành: ----- 1545 tiết, chiếm 57%</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp:----- 420 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận----- 720 tiết + Bài tập lớn, đồ án----- 90 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 315 tiết <p>[3] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 33 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; + Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. <p>(3) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 93 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành----- 56 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 30 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp ----- 7 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Điện tử truyền thông, các học viên có thể học liên thông lên bậc đại học, có thể làm việc tại các cơ sở nhà máy xí nghiệp chế tạo, sửa chữa, bảo hành bảo trì, vận hành, có thể làm việc tại các cơ sở

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>trung tâm đào tạo hoặc nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các xí nghiệp, cơ quan, đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đào tạo thuộc ngành nghề điện tử - viễn thông. ○ Có thể làm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ liên quan về điện tử - viễn thông, nghiên cứu phát triển trong ngành điện tử - viễn thông, đào tạo với quy mô vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực điện tử - viễn thông.

[4] NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư thực hành Công nghệ Thông tin ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN. ▪ Mã ngành đào tạo: [6480201] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Công nghệ Thông tin ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 ○ Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức:

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
<p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>(1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.</p> <p>[1] Mục tiêu chung:</p> <p>(1) Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin nắm vững kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin, có kiến thức cơ bản tương đối hoàn chỉnh, có phương pháp làm việc khoa học cùng với khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tế trong công nghệ thông tin.</p> <p>(2) Sinh viên tốt nghiệp theo hướng (chuyên ngành) công nghệ phần mềm ứng dụng (kỹ sư thực hành công nghệ phần mềm) là nguồn bổ sung nhân lực cho công nghệ thông tin và công nghiệp phần mềm, đáp ứng nhu cầu cần thiết về đội ngũ lao động kỹ thuật cao, có khả năng đóng góp công sức nhất định vào sự phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế - xã hội.</p> <p>(3) Ngoài ra, các kỹ sư thực hành công nghệ phần mềm cũng được trang bị các kiến thức khởi đầu cho việc nghiên cứu khoa học, có thể tiếp tục trao đổi kiến thức ở các bậc học cao hơn, có năng lực hội nhập quốc tế, có khả năng hướng dẫn thực hành một số chủ đề chuyên ngành.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Có khả năng áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản để giải quyết các vấn đề mang tính kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin. + CDR_A.02: Sử dụng được các phần mềm để giải quyết các công việc văn phòng. + CDR_A.03: Vận dụng được kiến thức lập trình cơ bản để phát triển các sản phẩm phần mềm nhỏ. + CDR_A.04: Vận dụng được các kiến thức hệ thống về nguyên lý hoạt động của máy tính vào việc lắp ráp và cài đặt máy tính. + CDR_A.05: Kết hợp được kiến thức lập trình và cơ sở dữ liệu để xây dựng ứng dụng trên môi trường windows hoặc web. + CDR_A.06: Vận dụng được các kiến thức về triển khai và quản trị hệ thống thông tin vừa và nhỏ. + CDR_A.07: Vận dụng được kiến thức cơ bản về mạng máy tính để có thể thiết kế và quản trị các hệ thống mạng máy tính ở mức vừa và nhỏ. + CDR_A.08: Vận dụng được kiến thức cơ bản, kết hợp với kiến thức chuyên ngành để tự trau dồi và tiếp cận các công nghệ mới cũng như khả năng học tập ở trình độ cao hơn. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Có khả năng tư duy độc lập và hệ thống, tự học và tự tin khi tiếp cận tri thức mới. + CDR_B.02: Có khả năng thích nghi và hòa nhập vào nhóm, phối hợp hiệu quả giữa các thành viên trong nhóm. + CDR_B.03: Có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Có ý thức trách nhiệm công dân tốt, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm với công ty, tính kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
<p>Chương trình đào tạo</p>	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 102 tín chỉ, 2370 tiết</p> <p>(1) Lý thuyết ----- 930 tiết, chiếm 39 %</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết trên lớp: ----- 930 tiết <p>(2) Thực hành: ----- 1440 tiết, chiếm 61 %</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp: ----- 300 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận ----- 690 tiết + Bài tập lớn, đồ án ----- 135 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp ----- 315 tiết <p>[3] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 38 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin;

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	+ Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. (3) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 64 tín chỉ + Kiến thức cơ sở ngành----- 23 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 34 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp -----7 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Về khả năng nghề nghiệp, các kỹ sư thực hành công nghệ phần mềm có thể phân tích thiết kế cũng như thi công (lập trình) các phần mềm cỡ vừa và nhỏ, có khả năng làm trưởng các đề án phần mềm cỡ vừa, hay tham gia một số vai trò nhất định trong các dự án phần mềm lớn, có năng lực tự học để xây dựng và phát triển các phần mềm thông dụng, có thể được đào tạo nhanh để tham gia vào các đề án chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có khả năng từng bước hoàn thiện và trưởng thành dần về mặt nghề nghiệp để trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực đặc thù nào đó của công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm.

[5] NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư thực hành Công nghệ Thực phẩm ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM. ▪ Mã ngành đào tạo: [6540103] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Công nghệ Thực phẩm ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung: Đào tạo Kỹ sư Cao đẳng ngành Công nghệ Thực phẩm có kiến thức về nguyên liệu và kỹ năng làm việc; biết vận dụng quy trình công nghệ, thiết bị kỹ thuật thích hợp và tiên tiến để tạo ra sản phẩm thực phẩm với năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Nhận diện, chỉ ra các vấn đề trong kỹ thuật nói chung, kinh tế, môi trường và xã hội. + CDR_A.02: Trình bày các kiến thức khoa học cơ bản, khoa học kỹ thuật. + CDR_A.03: Giải thích được quá trình kỹ thuật và công nghệ thực phẩm. + CDR_A.04: Nhận diện được các vấn đề trong lĩnh vực quản lý chất lượng và dịch vụ thực phẩm. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Áp dụng kiến thức cơ bản của ngành để giải thích các vấn đề liên quan đến thực phẩm. + CDR_B.02: Vận hành và khắc phục được sự cố của các quá trình kỹ thuật và công nghệ thực phẩm. + CDR_B.03: Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống quản lý chất lượng. + CDR_B.04: Tham gia vào quá trình phát triển sản phẩm mới. + CDR_B.05: Làm việc độc lập, giao tiếp tốt, làm việc nhóm có hiệu quả <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Thể hiện tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. + CDR_C.02: Thể hiện tính kỷ luật, chuyên nghiệp và khả năng thích nghi.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 119 tín chỉ, 2430 tiết</p> <p>(1) Lý thuyết ----- 1320 tiết, chiếm 54 %</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết trên lớp: ----- 1320 tiết <p>(2) Thực hành: ----- 1110 tiết, chiếm 46 %</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp: ----- 285 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận ----- 600 tiết + Bài tập lớn, đồ án ----- 135 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp ----- 90 tiết <p>[3] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 42 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; + Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. <p>(3) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 77 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành ----- 40 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 29 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp ----- 8 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
trình độ sau khi ra trường	Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi tốt nghiệp các Kỹ sư Cao đẳng ngành Công nghệ Thực phẩm có thể đảm nhiệm các công việc tại các cơ sở chế biến, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm.

[6] NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> Tên chương trình: Cử nhân Quản trị Kinh doanh Trình độ đào tạo: Cao đẳng Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH. Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tổng hợp Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Kế toán Mã ngành đào tạo: [6340114] Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung Tên Khoa: Khoa Quản trị Kinh doanh Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức:

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>(1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.</p> <p>[1] Mục tiêu chung:</p> <p>(1) Đào tạo Cử nhân Cao đẳng ngành Quản trị Kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; + Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, về quản trị kinh doanh; + Có kiến thức và kỹ năng về chuyên ngành được học để có thể áp dụng trong công việc sau này: Quản trị Doanh nghiệp; + Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế. + Sinh viên tốt nghiệp làm việc chủ yếu ở các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. <p>(2) Cung cấp kiến thức chuyên môn về Quản trị kinh doanh, bảo đảm sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có những kiến thức chung về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp. + Nắm vững những kiến thức các môn học chuyên ngành cũng như kỹ năng thực hành nghề nghiệp và có thể áp dụng phù hợp vào doanh nghiệp. + Nắm vững kiến thức về kế toán - tài chính - một công cụ cơ bản của quản trị doanh nghiệp. <p>(3) Giúp sinh viên có khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo, để giải quyết những vấn đề phát sinh bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học, khả năng làm việc độc lập để hoàn thành nhiệm vụ với một phong cách chuyên nghiệp. + Có khả năng tư duy, khả năng phân tích các tình huống trong thực tế, sử dụng kỹ năng logic để có thể đưa ra giải pháp và triển khai thực hiện. + Có khả năng tìm kiếm, nghiên cứu, sử dụng thông tin, dữ liệu và có thể đưa ra quyết định phù hợp trong lãnh vực kinh doanh, kế toán, tài chính, đầu tư, và nhân sự. <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p> <p>(1) Sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng ngành Quản trị Kinh doanh sẽ có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh. + Trình bày các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. + Áp dụng các kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. + Vận dụng các kiến thức về hoạt động kinh doanh, marketing, tài chính – kế toán, nguồn nhân lực và sản xuất để giải quyết các tình huống kinh doanh trong thực tế. + Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học. + Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 350 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B. + Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước. + Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác. (2) Đối với chuyên ngành Tổng hợp, sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tổng hợp sẽ có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> + Biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh. + Trình bày các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động kinh doanh, marketing, tài chính – kế toán, sản xuất, và nguồn nhân lực của doanh nghiệp. + Áp dụng các kiến thức marketing, tài chính, kế toán, nguồn nhân lực và sản xuất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. + Vận dụng các kiến thức về hoạt động kinh doanh, marketing, tài chính – kế toán, sản xuất, và nguồn nhân lực để giải quyết các tình huống kinh doanh trong thực tế. + Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học. + Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 350 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B. + Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành. + Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước. + Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác. (3) Đối với chuyên ngành Kế toán, sinh viên tốt nghiệp chương trình cao đẳng quản trị kinh doanh chuyên ngành kế toán sẽ có khả năng: <ul style="list-style-type: none"> + Biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật và quản trị kinh doanh. + Trình bày các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp như nguyên lý kế toán, kế toán tài chính, thuế, kế toán quản trị, sổ sách kế toán. + Áp dụng các kiến thức về lĩnh vực kế toán của doanh nghiệp. + Vận dụng các kiến thức về kế toán và tài chính để thực hiện các nghiệp vụ kế toán trong thực tế. + Giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học và có khả năng thích nghi. + Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 350 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B. + Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành. + Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước. + Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác.
<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá;

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành QTKD Tổng hợp</p> <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: -----113 tín chỉ, 2130 tiết</p> <p>(1) Lý thuyết ----- 1260 tiết, chiếm 59 %</p> <p>(2) Thực hành: -----870 tiết, chiếm 41 %</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp: ----- 435 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận----- 300 tiết + Bài tập lớn, đồ án ----- 0 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 135 tiết <p>[3] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 28 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; + Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. <p>(3) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 85 tín chỉ</p>

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành----- 21 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 56 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp -----8 tín chỉ Ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Kế toán [4] Khối lượng kiến thức toàn khóa: -----112 tín chỉ, 2130 tiết (1) Lý thuyết ----- 1245 tiết, chiếm 58 % (2) Thực hành: -----885 tiết, chiếm 42 % <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp: ----- 420 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận----- 330 tiết + Bài tập lớn, đồ án ----- 0 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp ----- 135 tiết [5] Cấu tạo và tổ chức của chương trình: (3) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh (4) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 28 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; + Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. (5) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 84 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành----- 21 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 55 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp -----8 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> ○ Nhân viên làm việc ở bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận marketing, bộ phận hành chính - nhân sự, bộ phận tài chính kế toán, ... và từng bước tham gia vào vị trí cấp quản trị doanh nghiệp. ○ Ngoài ra, sinh viên còn có thể làm việc trong các lĩnh vực khác.

[7] NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Kỹ sư thực hành Công nghệ kỹ thuật công trình Xây dựng

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG. ▪ Chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp ▪ Mã ngành đào tạo: [6510104] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Kỹ thuật công trình ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Công thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung:</p> <ol style="list-style-type: none"> (1) Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Công trình chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học có phẩm chất chính trị, có đạo đức tư cách, có sức khỏe có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tương ứng để đáp ứng được các yêu cầu nhân lực cho ngành xây dựng. (2) Sinh viên qua đào tạo phải đạt được các yêu cầu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức chuyên môn cơ bản về công nghệ xây dựng, có kỹ năng nghề nghiệp thành thạo. + Có khả năng vận dụng những kiến thức nghề nghiệp đã được đào tạo để triển khai thiết kế quy trình công nghệ, tổ chức chỉ đạo thi công các công trình xây dựng.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Có khả năng giải quyết các vấn đề công nghệ (trong phạm vi cho phép theo qui định) do yêu cầu sản xuất đặt ra. + Sau khi tốt nghiệp sinh viên thành thạo nghề xây dựng trong phạm vi cho phép, sử dụng tốt máy vi tính, biết tiếng Anh để đọc được sách kỹ thuật và giao tiếp đơn giản. <p>[2] Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Có kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, ở trình độ cao đẳng theo mặt bằng chung của quốc gia. + CDR_A.02: Có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành đáp ứng các yêu cầu ở trình độ cao đẳng để có thể làm việc ngay sau khi tốt nghiệp. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Có khả năng thiết kế, thẩm tra thiết kế kết cấu cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. + CDR_B.02: Có khả năng quản lý thi công, giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. + CDR_B.03: Có khả năng sử dụng phần mềm máy tính chuyên ngành, để thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp, quản lý thi công, và giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. + CDR_B.04: Có khả năng làm việc trong các nhóm cùng chuyên ngành và liên ngành. + CDR_B.05: Có khả năng giao tiếp hiệu quả với trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn TOEIC 350. Có khả năng đọc hiểu các tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành. <p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Nhận thức rõ về tinh thần trách nhiệm trong công việc, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường. + CDR_C.02: Nhận thức rõ về việc rèn luyện thể chất bản thân và bảo vệ đất nước.
Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
Chương trình đào tạo	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính)

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 99 tín chỉ, 2265 tiết</p> <p>(1) Lý thuyết -----954 tiết, chiếm 42 %</p> <p>(2) Thực hành: ----- 1320 tiết, chiếm 58 %</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bài tập trên lớp: ----- 315 tiết + Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận----- 510 tiết + Bài tập lớn, đồ án 180 tiết + Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 315 tiết <p>[3] Cấu tạo và tổ chức của chương trình:</p> <p>(1) Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục thể chất 1 và 2 + Giáo dục quốc phòng – an ninh <p>(2) Kiến thức giáo dục đại cương: ----- 33 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; + Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. <p>(3) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 66 tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức cơ sở ngành----- 24 tín chỉ + Kiến thức chuyên ngành ----- 35 tín chỉ + Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp -----7 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các doanh nghiệp, công ty tư vấn xây dựng, các cơ quan quản lý xây dựng, các cơ sở đào tạo công nhân xây dựng, học tiếp lên đại học và các bậc cao hơn.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Thông tin chung	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên chương trình: Cử nhân Thiết kế công nghiệp ▪ Trình độ đào tạo: Cao đẳng ▪ Ngành đào tạo: Thiết kế công nghiệp (TKCN). ▪ Chuyên ngành: <ul style="list-style-type: none"> TKCN chuyên ngành Thiết kế sản phẩm TKCN chuyên ngành Thiết kế thời trang TKCN chuyên ngành Thiết kế đồ họa TKCN chuyên ngành Thiết kế nội thất ▪ Mã ngành đào tạo: [6210401] ▪ Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung ▪ Tên Khoa: Khoa Design ▪ Trường cấp bằng: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Cơ sở tổ chức giảng dạy: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ▪ Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm. ▪ Đề cương chi tiết môn học được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014 Sinh viên đăng nhập bằng account cá nhân có thể xem đề cương chi tiết môn học. ○ Giảng viên công bố cho sinh viên trong buổi học đầu tiên của môn học. ▪ Kế hoạch giảng dạy chi tiết được công bố: <ul style="list-style-type: none"> ○ Công bố trên website trường, mục “Cổng thông tin đào tạo”, phần “Thông tin quản lý đào tạo”: http://daotao1.stu.edu.vn/default.aspx?page=chitietthongtin&id=3014; ○ In và công bố trong quyển Niên giám hàng năm.
Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tuyển sinh trong phạm vi cả nước. ▪ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) (hoặc tương đương) và qua xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. ▪ Các năm 2015, 2016 và 2017 Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, không thi tuyển. Xét tuyển theo hai phương thức: (1) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT quốc gia; (2) xét tuyển bằng học bạ Lớp 12 THPT.
Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>[1] Mục tiêu chung:</p> <p>(1) Mục tiêu và nhiệm vụ của Khoa Design, Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thiết kế, đáp ứng các nhu cầu mới của thị trường và môi trường thiết kế công nghiệp hiện đại của Việt Nam, đặc biệt là khu vực phía Nam.</p>

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(2) Hệ đại học và cao đẳng chính quy ngành Design đào tạo ra những nhà thiết kế đa năng, chuyên nghiệp và sáng tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe và đáp ứng được yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.</p> <p>[2] Chuẩn đầu ra: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cao đẳng sẽ có khả năng:</p> <p>(1) Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_A.01: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, khả năng học tập ở trình độ cao hơn. + CDR_A.02: Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế, có khả năng sử dụng tốt các phần mềm chuyên về thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên ngành Đồ họa: Adobe Photoshop, Illustrator, Corel Draw - Chuyên ngành Nội thất: Auto CAD, 3DS Max, Adobe Photoshop, Sketch up - Chuyên ngành Tạo dáng: Auto CAD, 3DS Max, Rhino - Chuyên ngành Thời trang: Adobe Photoshop, Illustrator, In Design + CDR_A.03: Hiểu biết các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ, nhận diện các nguyên lý thiết kế chuyên ngành được ứng dụng trong lĩnh vực thiết kế. + CDR_A.04: Có kiến thức và biết phân tích về màu sắc, bố cục, cấu trúc của bản vẽ phác thảo, để phác họa được các mẫu sản phẩm, thiết kế cụ thể. + CDR_A.05: Nhận biết về tính chất các loại vật liệu, có khả năng chọn lựa, phối hợp và xử lý các loại vật liệu để tạo mới nguyên vật liệu dùng trong thiết kế, sản xuất ra thành phẩm. + CDR_A.06: Nắm vững nguyên lý, kỹ thuật, phương pháp thiết kế các loại sản phẩm trưng bày, triển lãm và ứng dụng. + CDR_A.07: Biết áp dụng các nguyên lý sáng tạo vào lĩnh vực thiết kế và biết phương pháp phát triển sản phẩm từ các ý tưởng thiết kế. + CDR_A.08: Nhận biết được xu hướng phát triển trong lĩnh vực thiết kế, đánh giá và chọn lọc những tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng vào thiết kế sáng tạo phù hợp với nhu cầu xã hội. + CDR_A.09: Biết tổ chức sản xuất và phát triển dịch vụ liên quan đến lĩnh vực thiết kế. + CDR_A.10: Nhận thức và hiểu được mối tương quan giữa các bước trong quy trình thiết kế, các giải pháp kỹ thuật trong quá trình thiết kế và triển khai sản xuất sản phẩm thực tế. <p>(2) Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_B.01: Có phương pháp làm việc khoa học, khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, làm việc hợp tác; giao tiếp hiệu quả trong nhóm làm việc. + CDR_B.02: Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ; có khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành. + CDR_B.03: Biết phân tích và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<p>(3) Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CDR_C.01: Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể. + CDR_C.02: Có ý thức cầu tiến, luôn cập nhật thông tin mới trong lĩnh vực nghề nghiệp, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc.
<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và được cập nhật hàng năm; ▪ Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá; ▪ Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; ▪ Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học; ▪ Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.
<p>Chương trình đào tạo</p>	<p>[1] Thời gian và quá trình đào tạo</p> <p>(1) Thời gian đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian đào tạo chính khóa: ----- 03 năm (06 học kỳ chính) + Thời gian được phép kéo dài để hoàn tất CTĐT: ----- 02 năm (04 học kỳ chính) + Thời gian tối đa được phép học để hoàn tất CTĐT: ----- 05 năm (10 học kỳ chính) <p>(2) Quá trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. + Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập. + Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 03 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung. <p>[2] Khối lượng kiến thức toàn khóa và cấu tạo tổ chức chương trình</p> <p>(1) Ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành TKCN Tạo dáng sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 99 tín chỉ, 2550 tiết <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết ----- 885 tiết, chiếm 35 % - Thực hành: ----- 1665 tiết, chiếm 65 % <ul style="list-style-type: none"> o Bài tập trên lớp:----- 120 tiết o Thi nghiệm, thực hành, và thảo luận ----- 960 tiết o Bài tập lớn, đồ án----- 405 tiết o Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 180 tiết

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Cấu tạo và tổ chức của chương trình: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Giáo dục thể chất 1 và 2 o Giáo dục quốc phòng - Kiến thức giáo dục đại cương:----- 19 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; o Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. - Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:----- 80 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức cơ sở ngành----- 66 tín chỉ o Kiến thức chuyên ngành----- 10 tín chỉ o Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp-----4 tín chỉ (2) Ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành TKCN Thiết kế thời trang <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 98 tín chỉ, 2580 tiết <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết -----840 tiết, chiếm 33 % - Thực hành: ----- 1740 tiết, chiếm 67 % <ul style="list-style-type: none"> o Bài tập trên lớp:----- 105 tiết o Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận -----1050 tiết o Bài tập lớn, đồ án----- 405 tiết o Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 180 tiết + Cấu tạo và tổ chức của chương trình: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Giáo dục thể chất 1 và 2 o Giáo dục quốc phòng - Kiến thức giáo dục đại cương:----- 19 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; o Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. - Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:----- 79 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức cơ sở ngành----- 63 tín chỉ o Kiến thức chuyên ngành----- 12 tín chỉ o Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp-----4 tín chỉ (3) Ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành TKCN Thiết kế đồ họa <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 99 tín chỉ, 2535 tiết

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết -----855 tiết, chiếm 34 % - Thực hành: ----- 1680 tiết, chiếm 66 % <ul style="list-style-type: none"> o Bài tập trên lớp:----- 150 tiết o Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận ----- 990 tiết o Bài tập lớn, đồ án----- 360 tiết o Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 180 tiết + Cấu tạo và tổ chức của chương trình: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Giáo dục thể chất 1 và 2 o Giáo dục quốc phòng + Kiến thức giáo dục đại cương:----- 19 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; o Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường. + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ----- 80 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức cơ sở ngành-----66 tín chỉ o Kiến thức chuyên ngành ----- 10 tín chỉ o Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp -----4 tín chỉ
	<p>(4) Ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành TKCN Thiết kế nội thất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng kiến thức toàn khóa: ----- 98 tín chỉ, 2445 tiết <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết ----- 900 tiết, chiếm 37% - Thực hành: -----1545 tiết, chiếm 63% <ul style="list-style-type: none"> o Bài tập trên lớp:----- 165 tiết o Thí nghiệm, thực hành, và thảo luận ----- 840 tiết o Bài tập lớn, đồ án----- 360 tiết o Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp----- 180 tiết + Cấu tạo và tổ chức của chương trình: <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Giáo dục thể chất 1 và 2 o Giáo dục quốc phòng - Kiến thức giáo dục đại cương:----- 19 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức toán, khoa học tự nhiên, công nghệ thông tin; o Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, phòng chống tham nhũng và bảo vệ môi trường.

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:----- 79 tín chỉ <ul style="list-style-type: none"> o Kiến thức cơ sở ngành----- 65 tín chỉ o Kiến thức chuyên ngành ----- 10 tín chỉ o Thực tập tốt nghiệp, đồ án/ khóa luận/bài thi tốt nghiệp -----4 tín chỉ
Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp chương trình có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ tại Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, cũng như tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có đào tạo chuyên ngành liên quan ở trong và ngoài nước.
Vị trí việc làm sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế sản phẩm có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> o Nhân viên thiết kế trong các công ty game, dựng phim; o Nhân viên thiết kế sản phẩm nội thất trong các công ty nội thất, công ty đồ gỗ; o Nhân viên thiết kế trong các công ty sản xuất đồ chơi; o Nhân viên thiết kế đèn trang trí nội, ngoại thất; o Nhân viên thiết kế trong các công ty gốm sứ; o Nhân viên thiết kế trong các công ty trang sức, đá quý; o Nhân viên thiết kế các mặt hàng lưu niệm; o Nhân viên thiết kế giày dép; o Nhân viên thiết kế kiểu dáng cho đồ điện tử, thiết bị nghe nhìn, ...; o Nhân viên thiết kế đồ gia dụng cho nhà bếp (nồi, bếp, dao, chén, đĩa...); o Ngoài ra, người tốt nghiệp có thể tự mở các xưởng chế tác mô hình đồ chơi, tự thành lập công ty vừa và nhỏ, khởi nghiệp trong lĩnh vực chế tác. ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế thời trang có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> o Lĩnh vực thiết kế: <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên thiết kế thời trang tại các công ty, doanh nghiệp kinh doanh về thời trang; - Nhân viên thiết kế tại các công ty, doanh nghiệp kinh doanh về phụ kiện; - Trợ lý thiết kế cho các nhà thiết kế chuyên nghiệp; - Thiết kế trang phục cho phim ảnh, sự kiện; - Thiết kế, xử lý chất liệu. o Làm quản lý: <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý về dây chuyền sản xuất tại các doanh nghiệp về kinh doanh sản xuất sản phẩm thời trang; - Quản lý quy trình thiết kế; - Quản lý chất lượng sản phẩm. o Lĩnh vực truyền thông, giải trí

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn phong cách (stylist); - Cộng tác viên hoặc biên tập viên cho chuyên mục về thời trang, làm đẹp. o Lĩnh vực kinh doanh, khởi nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế; - Thiết kế và kinh doanh thương hiệu cá nhân. o Lĩnh vực giảng dạy, giáo dục: <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy về thiết kế thời trang. ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế đồ họa có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> o Họa sỹ minh họa ở nhà xuất bản sách với công việc thiết kế bìa sách, minh họa các trang bên trong, dàn trang. o Họa sỹ công ty phim hoạt hình, họa sỹ thiết kế nhân vật game với công việc làm theo đội nhóm (team) như team layout, team color, team nhân vật. o Nhân viên thiết kế đồ họa cho các công ty quảng cáo, in ấn với công việc thiết kế CIP, chụp ảnh, dàn trang, ra xưởng in, poster, banner, backdrop, menu, chỉnh sửa ảnh và video. o Nhân viên thiết kế tại công ty tổ chức sự kiện với công việc hỗ trợ mảng thiết kế, in ấn và sắp xếp một số hạng mục trong sự kiện. o Ngoài công việc chính nêu trên, người tốt nghiệp có thể nhận thực hiện những dự án riêng (làm nghề tự do, Freelancer) như thiết kế CIP, banner, poster, menu nhà hàng, vẽ áo, vẽ trên tường, chụp ảnh sản phẩm. ▪ Người học tốt nghiệp ngành Thiết kế công nghiệp, chuyên ngành Thiết kế nội thất có thể làm việc trong các lĩnh vực, bộ phận, phòng, ban, đơn vị sau: <ul style="list-style-type: none"> o Lĩnh vực thiết kế <ul style="list-style-type: none"> - Không gian: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế các không gian sinh hoạt, lưu trú, mua bán, văn phòng, giao dịch thương mại, dịch vụ giải trí, bán lẻ, triển lãm sự kiện, sân khấu, công trình công cộng; làm việc vị trí chuyên viên thiết kế trong các công ty tư vấn thiết kế thi công kiến trúc nội thất. + Thiết kế không gian ảo cho các sản phẩm kỹ thuật số, game, sản phẩm tương tác bán hàng; làm việc vị trí chuyên viên thiết kế trong các công ty sản xuất phần mềm, game, truyền thông đa phương tiện - Sản phẩm 3D <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế tạo hình các sản phẩm trong lĩnh vực nội thất kiến trúc: bàn ghế, tủ, kệ, bồn tắm, bồn rửa, quầy kệ gian hàng, POSM (point of sale materials); làm việc vị trí chuyên viên thiết kế trong các công ty sản xuất trang thiết bị, đồ gỗ và sản phẩm công nghiệp. o Lĩnh vực tư vấn, điều phối: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn bán hàng các sản phẩm liên quan đến kiến trúc, nhà ở, nội thất

NỘI DUNG	MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
	<ul style="list-style-type: none"> + Quản lý dự án từ tư vấn thiết kế đến thi công công trình vừa và nhỏ ○ Lĩnh vực kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> + Tự kinh doanh các sản phẩm liên quan đến kiến trúc, nội thất + Khởi nghiệp ngành nghề mới liên quan đến thiết kế kiến trúc, nội thất kết hợp công nghệ cao

Người lập biểu: THS. LÊ THỊ NGỌC PHƯỢNG 

